

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN Ô MÔN,
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2022/HN-ST

Ngày: 10/5/2022

Về việc: “Tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN Ô MÔN**

Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đoàn Thanh Thái

- Các Hội thẩm Nhân dân:

1. Bà Bùi Thị Thanh Thảo

2. Ông Lê Văn Tiềm

- **Thư ký ghi biên bản phiên tòa:** Bà Phan Thị Như Ngọc – Thư ký Tòa án Nhân dân quận Ô Môn.

Ngày 10 tháng 05 năm 2022, tại trụ sở Tòa án Nhân dân quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ tiến hành xét xử công khai vụ án hôn nhân và gia đình đã thụ lý số: 259/2021/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 12 năm 2021 về việc: “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2022/QĐXX-HN ngày 30 tháng 03 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 12/2022/QĐHPT-HN ngày 21 tháng 4 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: bà **T**, sinh năm 1983 (có mặt)

Địa chỉ: Khu vực R, p. T, quận Ô Môn, Tp Cần Thơ

- Bị đơn: ông **Phan Văn Đ**, sinh năm 1982 (vắng mặt)

Địa chỉ: Khu vực R, p. T, quận Ô Môn, Tp Cần Thơ

NỘI DUNG VỤ ÁN

- Theo Đơn khởi kiện ngày 07/06/2021 cũng như trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà **T** trình bày: Giữa bà và ông Phan Văn Đ tự nguyện tiến đến hôn nhân năm 2002, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Thới Long, quận Ô Môn, Tp Cần Thơ. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc nhưng sau đó ông bà phát sinh mâu thuẫn trong cuộc sống hôn nhân. Nguyên nhân mâu thuẫn là do ông Đ

không chăm lo cuộc sống gia đình, không quan tâm đến vợ con, cuộc sống vợ chồng không hợp nhau, thường xuyên bỏ nhà đi không về, nhiều lần hành hung bà. Bà xác định tình cảm vợ chồng không còn hạnh phúc nên hiện tại ông bà không còn sống chung với nhau. Bà không còn tình cảm với ông Phan Văn Đ nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Phan Văn Đ.

- *Về con chung*: Trong thời gian chung sống bà và ông Phan Văn Đ có 02 con chung tên Phan Thị Ngọc Thịnh, sinh ngày 19/10/2002 (đã trưởng thành) và Phan Thị Trâm A, sinh ngày 07/8/2012. Bà yêu cầu được nuôi cháu Trâm A, không yêu cầu ông Đ cấp dưỡng nuôi con.

- *Về nợ chung*: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về tài sản chung*: Không yêu cầu Tòa án giải quyết

* *Bị đơn ông Phan Văn Đ*: Trong suốt quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, giấy triệu tập nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên không thể tiến hành hòa giải được. Do đó, Tòa án tiến hành đưa vụ án ra xét xử theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện về việc được ly hôn với ông Phan Văn Đ.

Bị đơn ông Phan Văn Đ vắng mặt tại phiên tòa nên không thể hiện ý kiến đối với vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ pháp luật bên tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án*: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Phan Văn Đ. Giữa bà T và ông Phan Văn Đ chung sống với nhau có đăng ký kết hôn theo qui định của Luật hôn nhân và gia đình nên xem là hôn nhân hợp pháp. Bị đơn có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại phường Thới Long, quận Ô Môn, Tp Cần Thơ. Bà T và ông Phan Văn Đ chung sống với nhau không hạnh phúc, bà T có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông Phan Văn Đ nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp ly hôn, tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Ô Môn theo quy định tại Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Tòa án đã tiến hành triệu tập bị đơn ông Phan Văn Đ tham gia phiên họp về việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhiều lần nhưng ông đều vắng mặt không có lý do nên Tòa án tiến hành đưa vụ án ra xét xử.

Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ đến lần thứ hai về việc đưa vụ án ra xét xử nhưng ông Phan Văn Đ vắng mặt không có lý do nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về nội dung vụ án:

- *Về yêu cầu ly hôn của nguyên đơn:* Quá trình giải quyết vụ án bà T trình bày sau khi đăng ký kết hôn, bà và ông Phan Văn Đ chung sống với nhau thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, chủ yếu do ông Phan Văn Đ không chăm lo cho cuộc sống gia đình, dẫn đến vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, đánh đập bà hung bạo.

Hội đồng xét xử xét thấy: Theo quy định tại Điều 17; Điều 19; Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 thì “*Vợ, chồng bình đẳng với nhau, có quyền, nghĩa vụ ngang nhau về mọi mặt trong gia đình; Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình*” nhưng theo lời trình bày của bà T thì từ khi vợ chồng phát sinh mâu thuẫn tới nay, ông Phan Văn Đ không chăm sóc cho bà và các con, không còn quan tâm đến nhau, tự các bên tìm thu nhập sinh sống, bỏ mặc nhau. Tòa án đã nhiều lần triệu tập hợp lệ đối với ông Phan Văn Đ nhằm hòa giải, tạo điều kiện để ông bà hàn gắn tình cảm với nhau nhưng ông Phan Văn Đ vẫn vắng mặt không lý do, thể hiện ông không thật sự muốn hàn gắn tình cảm với bà T.

Xét trên thực tế bà T và ông Phan Văn Đ đã sống không còn hạnh phúc, từ lâu không còn sự quan tâm, thăm hỏi với nhau, cho thấy vợ chồng có sự bỏ mặt nhau, muốn sống ra sao thì sống. Nhận thấy, tình trạng vợ chồng giữa bà T và ông Phan Văn Đ đã rạn nứt, hôn nhân đã chấm dứt trên thực tế; đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nếu tiếp tục cũng không mang lại hạnh phúc cho bà T và ông Phan Văn Đ. Vì vậy, căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn bà T.

- *Về con chung:* Bà T trình bày giữa bà với ông Phan Văn Đ chung sống có 02 con chung tên Phan Thị Ngọc Thịnh, sinh ngày 19/10/2002 (đã trưởng thành) và Phan Thị Trâm A, sinh ngày 07/8/2012, ngoài ra không còn con chung nào khác.

Hiện cháu Trâm A đang sống cùng bà bà nguyên vọng của cháu Trâm A là muốn sống cùng với mẹ nên Hội đồng xét xử thống nhất giao cháu Trâm A cho bà Thuý nuôi dưỡng.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Do vụ án xét xử vắng mặt bị đơn nên chỉ ghi nhận ý kiến của nguyên đơn về việc không yêu cầu giải quyết tài sản chung và không có nợ chung. Trường hợp sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ án khác.

[4] *Về án phí*: Áp dụng Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2017/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Nguyên đơn bà T phải chịu theo quy định của pháp luật về án phí ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: - Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, khoản 4 Điều 147, Điều 207, điểm b Khoản 2 Điều 227, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81; Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

* **Tuyên xử:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà T.

- *Về quan hệ hôn nhân*: Bà T được ly hôn với ông Phan Văn Đ.

- *Về con chung*: Giao cháu Phan Thị Trâm A, sinh ngày 07/8/2012 cho bà Thuý trực tiếp nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi.

Ông Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- *Về nợ chung*: Bà T cho rằng không có, nếu sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

- *Về tài sản chung*: Không yêu cầu Tòa án giải quyết

- *Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm*: Bà T phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*), chuyển tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0003110 ngày

21/12/2021 của Chi Cục Thi hành án dân sự quận Ô Môn, TP. Cần Thơ thành án phí.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định) để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

*** Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND TPCT;
- VKSND Q. Ô Môn;
- Chi cục THADS Q. Ô Môn;
- UBND p. Thới Long, quận Ô Môn;
- Lưu.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đoàn Thanh Thái